



KẾT QUẢ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY 2026

TT	MÃ XÉT TUYỂN	CHƯƠNG TRÌNH, NGÀNH ĐÀO TẠO	ĐIỂM TRÚNG TUYỂN
1	7220201	Ngôn ngữ Anh	21.83
2	7220201DB	Ngôn ngữ Anh DB	18.55
3	7220204	Ngôn ngữ Trung quốc Mới	19.00
4	7340120	Kinh doanh quốc tế	24.53
5	7340120TA	Kinh doanh quốc tế TABP	23.23
6	7310106	Kinh tế quốc tế	22.99
7	7310106TA	Kinh tế quốc tế TABP	21.00
8	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	23.56
9	7340101	Quản trị kinh doanh	22.77
10	7340101QT	ĐHCQ quốc tế Ngành Quản trị kinh doanh	16.00
11	7340101SB	Quản trị kinh doanh (Quốc tế song bằng)	19.60
12	7340101TA	Quản trị kinh doanh TABP	18.35
13	7340115	Marketing	23.47
14	7340122	Thương mại điện tử	23.96
15	7340122TA	Thương mại điện tử TABP	21.50
16	7340201	Tài chính - Ngân hàng	23.48
17	7340201TA	Tài chính - Ngân hàng TABP	19.03
18	7340201SB	Tài chính - Ngân hàng (Quốc tế song bằng)	19.78
19	7340201QT	ĐHCQ quốc tế Tài chính - Ngân hàng	16.00
20	7340201EL	Tài chính - Ngân hàng chương trình tinh hoa (Elite Class) Mới	16.00
21	7340205	Công nghệ tài chính	22.82
22	7340301	Kế toán	23.48
23	7340301TA	Kế toán TABP	19.76
24	7340302	Kiểm toán	24.48
25	7340204	Bảo hiểm Mới	16.10
26	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	23.20
27	7340405TA	Hệ thống thông tin quản lý TABP	20.50
28	7380101	Luật	20.00
		Luật (phương thức khác)	18.44
29	7380107	Luật kinh tế	21.90
30	7380107TA	Luật kinh tế TABP	20.00
		Luật kinh tế TABP (phương thức khác)	18.00
31	7460108	Khoa học dữ liệu	21.80
32	7480107	Trí tuệ nhân tạo	20.10
33	7480201	Công nghệ thông tin Mới	19.30
34	7810201	Quản trị khách sạn Mới	19.25